

Số: 209/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2019 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Thực hiện ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Công văn số 3126/TTKQH-TH ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT;
các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2b). PC 110



Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-TTg
ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)**

Ngày 19 tháng 10 năm 2019, Tổng thư ký Quốc hội có Công văn số 3126/TTKQH-TH về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến: “căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề thực tế đã đặt ra, đồng thời để nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc rà soát các quy định pháp luật, kịp thời phát hiện và khắc phục những vướng mắc trong hệ thống pháp luật, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan của Chính phủ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề hoặc lĩnh vực và có báo cáo chung về kết quả rà soát để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp cuối năm 2020”.

Đồng thời, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2019 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2019, Chính phủ quyết nghị: “Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng, có sự tham gia của các bộ, cơ quan liên quan để rà soát những quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 quyết nghị: “Thành lập Tổ công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo và kịp thời sửa đổi, bổ sung để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội” và xác định nhiệm vụ cụ thể “rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển”.

Để việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là rà soát văn bản) theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ nêu trên bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính toàn diện và hệ thống, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung như sau:



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật.

b) Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về rà soát văn bản các lĩnh vực quản lý nhà nước, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp cuối năm 2020.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bám sát yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ được Chính phủ giao tại các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản, cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát văn bản.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm lập kế hoạch chi tiết, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; xác định cụ thể thời gian, tiến độ hoàn thành công việc.

c) Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức, cá nhân có liên quan; tham vấn rộng rãi và thực chất đối tượng điều chỉnh của pháp luật nhất là về các giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong quá trình rà soát văn bản.

d) Kế thừa, sử dụng hiệu quả kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 để cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch; rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật thể chế hóa các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; tạo thuận lợi, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

đ) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan có trách nhiệm rà soát văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính toàn diện và hệ thống của Báo cáo kết quả rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; chỉ rõ các vướng mắc, chông chéo của hệ thống pháp luật và kiến nghị cụ thể phương án sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT VĂN BẢN

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 chưa có hiệu lực, trừ Hiến pháp) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 1 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản tại các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2020.

3. Tổ chức thực hiện rà soát văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2020.

4. Báo cáo kết quả rà soát văn bản

a) Xây dựng, hoàn thiện Báo cáo kết quả rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện Báo cáo kết quả rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Thời gian hoàn thành và gửi Báo cáo về Bộ Tư pháp: Tháng 6 năm 2020.

b) Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ về rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Thời gian trình Chính phủ: Tháng 7 năm 2020.

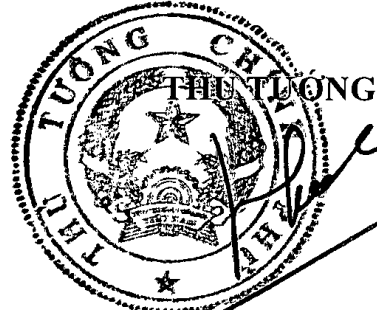
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của bộ, cơ quan ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời trao đổi, phối hợp với Bộ Tư pháp để xử lý những khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện rà soát văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Bộ Tư pháp chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện Kế hoạch, trình Chính phủ Báo cáo của Chính phủ về rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.



Nguyễn Xuân Phúc